Phụ lục I

TRƯỜNG TH&THCS ĐIỀN XÁ
TỔ : THCS XÃ HỘI

CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN NGỮ VĂN LỚP
Năm học 2025 - 2026

(THỰC HIỆN THỐNG NHẤT TỪ TIẾT 37 ĐẾN TIẾT 140)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 3; **Số học sinh**: 84; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có)**

2. Tình hình đội ngũ: **Số giáo viên**: 2 ; **Trình độ đào tạo**: Đại học : 2

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt : 1; Khá: 0

3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/ thực hành	Ghi chú
1	Video/Clip/Phim tư liệu về các tác phẩm Bình Ngô đại cáo và thơ Nôm của Nguyễn Trãi (Sử dụng qua phần mềm PowerPoin)	02	Bài 5: Nghị luận xã hội	Trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học theo Thông tư 38
2	Video/Clip/Phim tư liệu về tác phẩm Hịch tướng sĩ (Sử dụng qua phần mềm PowerPoin)	02	Bài 5: Nghị luận xã hội	Trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học theo Thông tư 38
3	Video/Clip/Phim tư liệu về tác phẩm Nam quốc sơn hà (Sử dụng qua phần mềm PowerPoin)	02	Bài 7: Thơ Đường	Trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học theo Thông tư 38
4	Video/Clip/Phim tư liệu về thơ Nôm của Hồ Xuân Hương (Sử dụng qua phần mềm PowerPoin)	02	Bài 7: Thơ Đường	Trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học theo Thông tư 38

5	Tranh minh họa: mô hình hóa quy trình viết một văn bản (Sử dụng qua phần mềm PowerPoin)	03	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy viết.	Trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học theo Thông tư 38
6	Sơ đồ mô hình một số kiểu văn bản có trong chương trình (Sử dụng qua phần mềm PowerPoin)	03	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy viết	
7	Video/Clip/Phim tư liệu tìm hiểu truyện ngắn của Nam Cao (Sử dụng qua phần mềm PowerPoin)	01	Bài 6: Truyện ngụ ngôn và tục ngữ	Trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học theo Thông tư 38
8	Video/clip về các nhận vật lịch sử (Quang Trung, Trần Quốc Tuấn, Trần Bình Trọng…)	05	Linh hoạt	
9	Bộ học liệu điện tử của sách Cánh diều hỗ trợ giáo viên	01	Linh hoạt khi xây dựng kế hoạch dạy học (giáo án) điện tử phù hợp với Chương trình	Trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học theo Thông tư 38

1. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Thư viện	01	Tổ chức các tiết học đọc sách.	
2	Phòng thực hành Tin học	01	Nơi GV và HS tra cứu, tìm kiếm những thông tin cần thiết phục vụ cho việc dạy và học môn Ngữ văn.	

II. Kế hoạch dạy học

1.Phân phối chương trình

STT	Bài học/ Bài KT, ĐG định kì	Tên tiết học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú, điều chỉnh yêu cầu cần đạt.
	BÀI MỞ ĐẦU		2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết được nội dung chính của sách giáo khoa Ngữ văn 8 - Nhận biết được cấu trúc sách và các bài học trong sách Ngữ văn 8 - Nắm được cách sử dụng sách giáo khoa Ngữ văn 8 **b. Năng lực chung** **- Năng lực ngôn ngữ:** khả năng sử dụng ngôn ngữ vùng miền để đọc, viết, nói và nghe. **- Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. **- Giao tiếp và hợp tác**: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. **- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **- Năng lực văn học:** khả năng nhận biết, phân tích, tái hiện và sáng tạo các yếu tố thẩm mĩ thông qua hoạt động tiếp nhận và tạo lập văn bản văn học. **2. Phẩm chất** **Trách nhiệm:** Có tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ học tập được giao. **Chăm chỉ**: Tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập cá nhân và nhiệm vụ của tổ nhóm học tập.	1,2

	BÀI 1: TRUYỆN NGẮN		**12**	*** Yêu cầu cần đạt bài 1:** - Nêu được ấn tượng chung về các văn bản đọc hiểu. - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (cốt truyện, nhân vật, chi tiết, ngôi kể, ngôn ngữ...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa của văn bản; tư tưởng tình cảm, thái độ của người kể chuyện;...) của truyện ngắn - Nhận biết và sử dụng được trợ từ, thán từ trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe. - Viết được bài văn kể lại một chuyến đi chơi xa hoặc 1 hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân suy nghĩ và tình cảm sâu sắc. Biết trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội. - Biết trân trọng những kỉ niệm, những tình cảm, cảm xúc trong sáng, nhân văn về con người cuộc sống.	
		Đọc hiểu văn bản: Tôi đi học – Thanh Tịnh)	3	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nêu được ấn tượng chung về văn bản đọc hiểu Tôi đi học; Tác giả- cuộc đời, sự nghiệp Thanh Tịnh - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (cốt truyện, nhân vật, chi tiết, ngôi kể, ngôn ngữ...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa của văn bản; tư tưởng tình cảm, thái độ của người kể chuyện;...) của truyện ngắn Tôi đi học - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm văn học. **b. Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập	3-5 Tích hợp chuyển đổi số: HS làm bài tập trên OLM

				của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất** - Biết trân trọng những kỉ niệm, những tình cảm, cảm xúc trong sáng, nhân văn về con người cuộc sống.	
		Đọc hiểu văn bản: *Gió lạnh đầu mùa - Thạch Lâm*	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nêu được ấn tượng chung về văn bản đọc hiểu Gió lạnh đầu mùa; Tác giả- cuộc đời, sự nghiệp Thạch lam - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (cốt truyện, nhân vật, chi tiết, ngôi kể, ngôn ngữ...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa của văn bản; tư tưởng tình cảm, thái độ của người kể chuyện;...) của truyện ngắn Gió lạnh đầu mùa - Phát hiện, phân tích đặc điểm nổi bật về nghệ thuật kể chuyện của nhà Thạch Lam - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm văn học. **b. Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất** - Biết có trách nhiệm với bản thân trong việc chống chọi với số phận và bệnh tật. - Biết trân trọng những tình cảm, cảm xúc trong sáng, nhân văn về con người cuộc sống. *** Tích hợp đạo đức, lối sống:** **Nội dung:** Cảm thông, chia sẻ với người khác về hoàn cảnh,	6-7

				nghèo khó, bất hạnh, éo le trong cuộcsống. **Hình thức:** Kể câu chuyện, lấy ví dụ những tấm gương điển hình biết chia sẻ, đồng cảm với người khác.Lấy ví dụ HS trong lớp, trường biết giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn.	
		Thực hành Tiếng Việt: Trợ từ, thán từ.	1	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận diện được trợ từ, thán từ của một số yếu tố ngôn ngữ trong câu hoặc trong văn bản. - Xác định được trợ từ, thán từ trong câu hoặc trong văn bản - Sử dụng trợ từ, thán từ trong các trường hợp giao tiếp cụ thể. - Rèn kỹ năng nói và viết phù hợp trong câu văn, đồng thời có khả năng lĩnh hội chính xác nội dung, mục đích của trợ từ, thán từ trong tình huống cụ thể. **b. Năng lực chung** - Năng lực ngôn ngữ: khả năng sử dụng than từ, trợ từ để đọc, viết, nói và nghe. - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất** - Nhân ái: Yêu ngôn ngữ của dân tộc, có trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. - Chăm chỉ: tìm tòi vốn từ vựng tiếng Việt trong nói và viết.	8
		Thực hànhđọc hiểu: *Người mẹ vườn cau* -	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nêu được ấn tượng chung về văn bản đọc hiểu Người mẹ vườn cau; Tác giả- cuộc đời, sự nghiệp Nguyễn Ngọc Tư - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (cốt truyện, nhân vật, chi tiết, ngôi kể, ngôn ngữ...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa	9,10

		Nguyễn Ngọc Tư		của văn bản; tư tưởng tình cảm, thái độ của người kể chuyện;...) của truyện ngắn Người mẹ vườn cau - Phát hiện, phân tích đặc điểm nổi bật về nghệ thuật kể chuyện của nhà Nguyễn Ngọc Tư - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm văn học. **b. Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất** - Nhận thức được ý nghĩa của tình yêu thương; biết quan tâm, chia sẻ với mọi người. *** Tích hợp đạo đức, lối sống:** **Nội dung:** Yêu thương người thân trong gia đình. **Hình thức:** Kể câu chuyện, lấy ví dụ những tấm gương điển hình biết yêu thương ông bà, cha mẹ, anh chị em ruột.	
		Viết: Kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Biết kể lại kỉ niệm là một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội mà bản thân là người trực tiếp tham gia hoặc chứng kiến -Biết kể chuyện ngôi thứ nhất(xưng "tôi", "em", "chúng tôi", "chúng em",…) - Xây dựng cảm xúc sâu sắc, tình cảm chân thành của người viết trước sự việc được kể; tập trung vào sự việc đã xảy ra. **b. Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân.	11,12

				- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất** - Trân trọng những kỉ niệm đẹp của bản thân và phát huy những cảm xúc, tình cảm đẹp trong sáng, nhân văn về con người và cuộc sống trong trang sách cũng như ngoài đời thực.	
		Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - **Biết trình bày bài nói về** các vấn đề xã hội; nhận biết được một số nội dung cần lưu ý trong bài nói. - Biết nghe và góp ý tích cực cho bạn. **b. Năng lực chung** - Năng lực ngôn ngữ: khả năng sử dụng ngôn ngữ để nói và nghe. - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất** - *Chăm chỉ*: Tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập cá nhân và nhiệm vụ của tổ nhóm học tập; ham học hỏi.	13,14
	BÀI 2. THƠ SÁU CHỮ, BẢY CHỮ		**11**	*** Yêu cầu cần đạt bài 2:** - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố hình thức của thơ sáu chữ, bảy chữ (số chữ ở mỗi dòng; vần, nhịp; từ ngữ, hình ảnh; bố cục, mạch cảm xúc;...) và tình cảm, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ. - Nhận biết được sắc thái nghĩa của từ ngữ và hiệu quả lựa	

				chọn từ ngữ. - Viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ sáu chữ, bảy chữ; bước đầu làm được bài thơ sáu chữ, bảy chữ. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Yêu thương những người thân trong gia đình, yêu quê hương.	
		Đọc hiểu văn bản: *Nắng mới – Lưu Trọng Lư*	**2**	**1. Năng lực** **b. Năng lực đặc thù** - Nêu được ấn tượng chung về bài thơ Nắng mới. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố hình thức của thơ sáu chữ, bảy chữ (số chữ ở mỗi dòng; vần, nhịp; từ ngữ, hình ảnh; bố cục, mạch cảm xúc;...) trong bài thơ Nắng mới. và tình cảm, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ Nắng mới – Lưu Trọng Lư. - Nhận biết được đề tài, chủ đề, thông điệp, tình cảm , cảm xúc mà văn bản muốn gửi đến người đọc qua văn bản Nắng mới. **b. Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực văn học: khả năng nhận biết, phân tích, tái hiện và sáng tạo các yếu tố thẩm mĩ thông qua hoạt động tiếp nhận và tạo lập văn bản văn học. **2. Phẩm chất** - Yêu thương những người thân trong gia đình, yêu quê hương.	15,16

		Đọc hiểu Văn bản: *Nếu mai Em về Chiêm Hóa*	**2**	**1. Năng lực** **b. Năng lực đặc thù** - Nêu được ấn tượng chung về bài thơ Nếu mai em về Chiếm Hóa - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố hình thức của thơ sáu chữ, bảy chữ (số chữ ở mỗi dòng; vần, nhịp; từ ngữ, hình ảnh; bố cục, mạch cảm xúc;...) trong bài thơ Nếu mai em về Chiếm Hóa và tình cảm, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ. - Nhận biết được đề tài, chủ đề, thông điệp, tình cảm , cảm xúc mà văn bản muốn gửi đến người đọc qua văn bản Nếu mai em về Chiêm Hóa **b. Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất** - Bồi dưỡng tình yêu quê hương.	17,18
		Thực hành Tiếng Việt: Sắc thái nghĩa của từ	**1**	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết được sắc thái nghĩa của từ ngữ trong đoạn thơ, bài thơ và hiệu quả lựa chọn từ ngữ. - Sử dụng sắc thái nghĩa của từ ngữ trong các trường hợp giao tiếp cụ thể, tạo lập văn bản. **b. Năng lực chung** - Năng lực ngôn ngữ: khả năng sử dụng than từ, trợ từ để đọc, viết, nói và nghe. - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân.	19

				- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất** - Nhân ái: Yêu ngôn ngữ của dân tộc, có trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.	
		Thực hành đọc hiểu: Đường về quê mẹ.	**2**	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nêu được ấn tượng chung về bài thơ Đường về quê mẹ - Nhận biết được đề tài, chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc qua bài thơ. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Nhận biết được một số yếu tố hình thức của thơ bốn chữ, năm chữ (số lượng dòng, chữ, vần, nhịp, từ ngữ và hình ảnh, biện pháp tu từ…) trong bài thơ Đường về quê mẹ **b. Năng lực chung** - Năng lực ngôn ngữ: sử dụng hiệu quả ngôn ngữ tiếng việt trong đọc. Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất** - *Yêu nước:* Yêu nước: Có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm của công dân với đất nước. *Nhân ái*: Yêu thương những người thân trong gia đình, yêu quê	20-21 Tích hợp chuyển đổi số: HS làm bài tập trên OLM

				hương.	
		Viết: Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ sáu chữ, bảy chữ; Tập làm thơ sáu chữ, bảy chữ	**2**	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù:** Phát triển năng lực ngôn ngữ - Quy trình viết: Biết viết văn bản bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. - Thực hành viết: - Viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ sáu chữ, bảy chữ; Bước đầu làm được bài thơ sáu chữ, bảy chữ. **b. Năng lực chung** - Năng lực ngôn ngữ: sử dụng hiệu quả ngôn ngữ tiếng việt trong đọc, viết, nói và nghe. - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất** - *Chăm chỉ*: Tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập cá nhân và nhiệm vụ của tổ nhóm học tập; ham học hỏi.	22,23
		Nói và nghe: Thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - *Nói*: Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.. Biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe. - *Nghe*: Tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày. **b. Năng lực chung**	24,25

				- Năng lực ngôn ngữ: sử dụng hiệu quả ngôn ngữ tiếng việt trong nói và nghe. - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất** - *Chăm chỉ*: Tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập cá nhân và nhiệm vụ của tổ nhóm học tập; ham học hỏi.	
	BÀI 3. **VĂN BẢN THÔNG TIN**		**12**	*** Mục tiêu chung bài 3** - Nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên, cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản; liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại. Nhận biết và giải thích được đặc điểm, chức năng của các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; tác dụng của phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ. - Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống. - Tóm tắt được nội dung bài thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên theo yêu cầu. Thích tìm hiểu, giải thích các hiện tượng tự nhiên và có ý thức vận dụng các hiểu biết về hiện tượng tự nhiên vào cuộc sống.	
		Đọc hiểu Văn bản: *Sao băng*	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nêu được ấn tượng chung về các văn bản đọc hiểu Sao băng - Nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên, cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản; liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.	26,27

				b. Năng lực chung - Năng lực ngôn ngữ: Sử dụng hiệu quả ngôn ngữ tiếng việt trong đọc, viết, nói và nghe. - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất** - Thích tìm hiểu, giải thích các hiện tượng tự nhiên và có ý thức vận dụng các hiểu biết về hiện tượng tự nhiên vào cuộc sống. *** Tích hợp đạo đức, lối sống:** **Nội dung:** Yêu thiên nhiên,sáng tạo **Hình thức:** Lấy ví dụ các hiện tượng thiên nhiên (cầu vồng, sao băng, …)	
		Đọc hiểu văn bản: - Nước biển dâng: bài toán khó cần giải trong thế kỉ XXI	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nêu được ấn tượng chung về các văn bản đọc hiểu Sao băng - Nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên, cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản; liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại. **b. Năng lực chung** - Năng lực ngôn ngữ: Sử dụng hiệu quả ngôn ngữ tiếng việt trong đọc, viết, nói và nghe. - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập	28,29

				của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất** - Thích tìm hiểu, giải thích các hiện tượng tự nhiên và có ý thức vận dụng các hiểu biết về hiện tượng tự nhiên vào cuộc sống. - Chăm chỉ, trách nhiệm: Chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, hoàn thành các nhiệm vụ được giao. *** Tích hợp đạo đức, lối sống:** **Nội dung:** Yêu thiên nhiên, sáng tạo **Hình thức:** Lấy ví dụ các hiện tượng thiên nhiên (cầu vồng, sao băng, …)	
		Thực hành Tiếng Việt: Đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp	1	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết và giải thích được đặc điểm, chức năng của các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; tác dụng của phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ. **b. Năng lực chung** - Năng lực ngôn ngữ: Sử dụng hiệu quả ngôn ngữ tiếng việt trong đọc, viết, nói và nghe. - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất** - *Chăm chỉ*: Tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập cá nhân và nhiệm vụ của tổ nhóm học tập; ham học hỏi.	30 Tích hợp chuyển đổi số: HS làm bài tập trên OLM

		Ôn tập kiểm tra giữa kì I	2	**1. Năng lực** - Đảm bảo yêu cầu cần đạt từ bài 1-3. - Biết vận dụng các kĩ năng tổng hợp của ba phân môn: Văn học – Tiếng việt – Làm văn để làm bài với các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng. - Đọc và xác định đúng yêu cầu của đề. - Phân tích, cảm thụ văn học. - Đọc hiểu thơ, truyện. - Kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội. Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ sáu chữ, bảy chữ - Tự lập, tự tin, tự chủ. **2. Phẩm chất** - *Chăm chỉ*: Có ý thức ôn tập và làm bài tự giác, tích cực. - *Trách nhiệm*: Nghiêm túc, có tinh thần phê và tự phê, rút kinh nghiệm cho các bài KT sau. - *Trung thực*: Trung thực trong kiểm tra đánh giá.	31,32 - CĐS: Học sinh nhận đề cương ôn tập qua zalo
		Kiểm tra giữa kì 1	2	**1. Năng lực** - Đảm bảo yêu cầu cần đạt từ bài 1-3. - Biết vận dụng các kĩ năng tổng hợp của ba phân môn: Văn học – Tiếng việt – Làm văn để làm bài với các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng. - Đọc và xác định đúng yêu cầu của đề. - Đọc hiểu thơ, truyện. - Kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội. Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ sáu chữ, bảy chữ - Tự lập, tự tin, tự chủ. **2. Phẩm chất** - *Chăm chỉ*: Có ý thức ôn tập và làm bài tự giác, tích cực.	333,34 Thời gian 90 Kết hợp trắc nghiệm và tự luận

				- *Trách nhiệm*: Nghiêm túc, có tinh thần phê và tự phê, rút kinh nghiệm cho các bài KT sau. - *Trung thực*: Trung thực trong kiểm tra đánh giá.	
		Thực hành đọc hiểu: Lũ lụt là gì? Nguyên nhân và tác hại	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nêu được ấn tượng chung về các văn bản đọc hiểu Sao băng - Nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên, cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản; liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại. **b. Năng lực chung** - Năng lực ngôn ngữ: Sử dụng hiệu quả ngôn ngữ tiếng việt trong đọc, viết, nói và nghe. - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất** - Thích tìm hiểu, giải thích các hiện tượng tự nhiên và có ý thức vận dụng các hiểu biết về hiện tượng tự nhiên vào cuộc sống. - Có ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường sống, giảm thiểu thiên tai lũ lụt.	35,36

		Viết: Bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên; Văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống	3	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** Phát triển năng lực ngôn ngữ - Quy trình viết: Biết viết văn bản bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. - Thực hành viết: Biết viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và Văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống **b. Năng lực chung** - Năng lực ngôn ngữ: Sử dụng hiệu quả ngôn ngữ tiếng việt trong đọc, viết, nói và nghe. - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất** - *Nhân ái*: Trân trọng những ý tưởng khoa học; dũng cảm, yêu thiên nhiên, thích khám phá, thích tưởng tượng và sáng tạo... - *Chăm chỉ*: Tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập cá nhân và nhiệm vụ của tổ nhóm học tập; ham học hỏi.	37,38,39 Tích hợp chuyển đổi số: HS làm bài tập trên OLM

		Nói và nghe	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nói: Tóm tắt nội dung thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên - *Nghe*: Tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày. **b. Năng lực chung** - Năng lực ngôn ngữ: Sử dụng hiệu quả ngôn ngữ tiếng việt trong đọc, viết, nói và nghe. - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất** - *Chăm chỉ*: Tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập cá nhân và nhiệm vụ của tổ nhóm học tập; ham học hỏi.	40,41
		Trả bài kiểm tra giữa kì I	1	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Củng cố kiến thức và kĩ năng viết bài văn cho học sinh - Qua giờ trả bài củng cố kiến thức về các tác phẩm thơ, truyện, - Kiến thức tiếng việt tự rút ra được những ưu nhược điểm của bài viết để tìm cách phát huy, khắc phục. **b. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. **2. Phẩm chất:**	42

				- Trách nhiệm: nghiêm túc học tập. - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực.	
	BÀI 4 HÀI KỊCH VÀ TRUYỆN CƯỜI		13	*** Yêu cầu chung bài 4** - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (xung đột, nhân vật, hành động, lời thoại, thủ pháp trào phúng,...) và nội dung (đề tài, chủ đề; ý nghĩa của văn bản; tư tưởng, tình cảm, thái độ của tác giả;...) của hài kịch và truyện cười. - Hiểu và vận dụng được hiểu biết về nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn của câu trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống. - Biết thảo luận ý kiến về một hiện tượng trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Ghét những thói hư tật xấu, phê phán cái giả dối; từ đó biết trân trọng những suy nghĩ trong sáng, nhân văn, những hành động trung thực;…	
		- Đọc hiểu văn bản: + Đổi tên cho xã (Trích Bệnh sĩ Lưu Quang Vũ)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động,nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng. - Nêu được nội dung bao quát của văn bản (nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, ý nghĩa; tình cảm, thái độ của tác giả...) của hài kịch và truyện cười. - Từ đó, ghét những thói hư tật xấu, phê phán cái giả dối, biết trân trọng những suy nghĩ trong sáng, nhân văn, những hành động trung thực… **b. Năng lực chung** - Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập. **2. Phẩm chất:** - Bồi dưỡng phẩm chất giản dị, khiêm tốn. - Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.	43,44

		Đọc hiểu văn bản: + Cái kính (A-dit Nê-xin)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện cười hiện đại như: tình huống gây cười, nhân vật, hành động gây cười, thủ pháp gây cười…). - Nêu được nội dung bao quát của văn bản truyện cười (nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, ý nghĩa; tình cảm, thái độ của tác giả...). **b. Năng lực chung** - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm. - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản, - Năng lực giải quyết những tình huống đặt ra trong các văn bản. **2. Phẩm chất:** - Góp phần bồi dưỡng phẩm chất giản dị, khiêm tốn. Từ đó, ghét những thói hư tật xấu, phê phán cái giả dối, biết trân trọng những suy nghĩ trong sáng, nhân văn, những hành động trung thực…	45,46
		- Thực hành tiếng Việt: Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn.	2	**1. Về năng lực** **a. Năng lực đặc thù:** Phát triển NL ngôn ngữ và NL văn học qua việc: - Nhận diện nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn - Vận dụng nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn để viết đoạn văn, trong khi nói, khi viết **b. Năng lực chung:** - Biết tự học và tự chủ trong việc đọc, nghiên cứu nội dung bài học trong sách giáo khoa. Có năng lực giao tiếp tốt, hợp tác nhóm tích cực, biết giải quyết nhiệm vụ được giao trong bài học một cách sáng tạo. **2. Về phẩm chất** - Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân. Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.	47,48 Tích hợp chuyển đổi số: HS làm bài tập trên OLM

		- Thực hành đọc hiểu: + Ông Giuốc - đanh mặc lễ phục (Trích trưởng giả học làm sang Mô -li -e) + Thi nói khoác	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù:** *** Ông Giuốc - đanh mặc lễ phục:** - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (xung đột, nhân vật, hành động, lời thoại, thủ pháp trào phúng) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, tình cảm, thái độ) của hài kịch cổ điển Pháp. *** Thi nói khoác** - HS tiếp tục nhận biết được các yếu tố hình thức của truyện cười (nhân vật, lời thoại) - HS hiểu được các yếu tố nội dung của văn bản (đề tài, ý nghĩa) - Rút ra bài học ứng xử cho bản thân **b. Năng lực chung** - Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp. - Năng lực tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề. **2. Phẩm chất** - Ghét những thói hư tật xấu, biết phê phán, loại bỏ những tật xấu trong cuộc sống	49,50
		-Viết: Nghị luận về một vấn đề của đời sống	3	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - HS nắm vững được các bước viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống. - Nhận diện được kiểu bài nghị luận về một vấn đề đời sống. - HS viết bước đầu viết được bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống có cấu tạo 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. **b. Năng lực chung** - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề NL; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề trong bài làm, chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin.	51,52,53

				- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tích cực tham gia hoạt động nhóm, chia sẻ kiến thức, hiểu biết về các vấn đề về tác phẩm - Năng lực tự chủ và tự học: tự tìm kiếm, sưu tầm các tài liệu liên quan đến bài học, lựa chọn được các nguồn tài liệu học tập phù hợp. **2. Phẩm chất** - Chăm chỉ: HS có ý thức tự giác, tích cực trong học tập. -Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.	
		- Nói và nghe: Thảo luận ý kiến về một hiện tượng trong đời sống.	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Biết nghe và tóm tắt được nội dung mà người khác thuyết trình về một hiện tượng trong đời sống. - Biết xác định được rõ vấn đề người nói sẽ trình bày, thời gian, đối tượng người nghe. - Biết đưa ra ý kiến của bản thân và sử dụng các lí kẽ, bằng chứng để thuyết phục người nghe theo quan điểm của mình. - Biết tóm tắt bài thuyết trình theo trình tự 3 phần: mở đầu, phát triển, kết thúc; ghi chép những chỗ cần lưu ý, những ý kiến khác biệt, những vấn đề còn chưa hiểu để đề nghị người nói giải thích, trình bày thêm hoặc tham gia ý kiến khi thảo luận. **b. Năng lực chung** - Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy ngôn ngữ, tự học, hợp tác, năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin. **2. Về phẩm chất:** - Chăm chỉ: HS có ý thức tự giác, tích cực trong học tập. -Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào học tập.	54,55 Tích hợp chuyển đổi số: HS làm bài tập trên OLM

	BÀI 5 NGHỊ LUẬN XÃ HỘI		12	*** Yêu cầu chung bài 5** - Nhận biết và xác định được vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. Phân biệt được lí lẽ và bằng chứng khách quan với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết. - Hiểu nghĩa và tác dụng của thành ngữ, tục ngữ, các yếu tố Hán Việt trong văn bản, vận dụng được hiểu biết đó trong đọc hiểu, viết, nói và nghe. - Viết được bài nghị luận về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học. - Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học. - Đề cao tinh thần yêu nước, niềm tự hào về nền văn hiến, văn hoá và lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc; nhận thức được trách nhiệm của tuổi trẻ đối với đất nước	
		- Đọc hiểu văn bản: Hịch tướng sĩ (Trần Quốc Tuấn)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết và xác định được luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản Hịch tướng sỹ. - Đề cao tinh thần yêu nước, niềm tự hào về nền văn hiến, văn hoá và lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc; nhận thức được trách nhiệm của tuổi trẻ đối với đất nước. Cảm nhận được lòng yêu nước bất khuất của Trần Quốc Tuấn, của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm; lòng căm thù giặc, tinh thần quyết chiến, quyết thắng kẻ thù xâm lược **b. Năng lực chung** - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm. - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà. - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản. **2. Phẩm chất** - Yêu nước, tự hào dân tộc. * Lồng ghép giáo dục QPAN: Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức	56,57

				mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm: Xem video, phim về Trần Quốc Tuấn anh hùng chống ngoại xâm, một số hình ảnh,các chiến sĩ bộ đội, tình nguyện viên góp sức chiến đấu bảo vệ cho quê hương đất nước. *** Tích hợp đạo đức, lối sống:** **Nội dung:** - **Hình thức:**	
		- Đọc hiểu văn bản: + Nước Đại Việt ta (Trích Đại cáo Bình Ngô – Nguyễn Trãi)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù:** - Những nét tiêu biểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của nhà văn Nguyễn Trãi - Hiểu được nội dung tư tưởng tiến bộ của Nguyễn Trãi về đất nước, dân tộc. - Phát hiện, phân tích đặc điểm nổi bật về nghệ thuật, tư tưởng của bài cáo. - Cảm nhận được ý nghĩa nhân văn sâu sắc của bài cáo. **b. Năng lực chung:** - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bạn thân và các bạn. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm hoc tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Nước Đại Việt ta* **2. Phẩm chất:** Góp phần bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm với đất nước, biết phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc. * Lồng ghép giáo dục QPAN: Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm: Giới thiệu các triều đại dựng nước, giữ nước,tinh thần chiến đấu dũng cảm của tướng sĩ trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, bảo vệ giữ gìn lãnh thổ. *** Tích hợp đạo đức, lối sống:** **Nội dung:** Yêu nước; tự hào, tự tôn dân tộc; tinh thần bảo vệ Tổ quốc	58,59

				Hình thức: Lấy ví dụ những văn bản khác có cùng chủ đề; về lực lượng QĐND Việt Nam sẵn sàng chiến đấu chống giặc ngoại xâm bảo vệ đất nước; về nhân dân ta nêu cao tinh thần cảnh giác, phản đối chiến tranh; mong ước cuộc sống hòa bình.	
		- Thực hành tiếng Việt: Ôn tập về từ Hán Việt, thành ngữ, tục ngữ	1	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Kĩ năng nhận biết, hiểu nghĩa và tác dụng của từ Hán Việt, thành ngữ, tục ngữ trong văn bản. - Kĩ năng viết và nói có sử dụng từ Hán Việt. **b. Năng lực chung** - Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác... **2. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân. - Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.	60 Tích hợp chuyển đổi số: HS làm bài tập trên OLM
		- Thực hành đọc hiểu: + Chiếu dời đô (Lý Công Uẩn) + Nước Việt Nam ta nhỏ hay không nhỏ? (Dương Trung Quốc)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản Chiếu dời đô, *Nước Việt Nam ta nhỏ hay không nhỏ?* - Năng lực nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản nghị luận. - Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản **b. Năng lực chung** - Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác... **2. Phẩm chất:** - Tự hào, biết ơn những người anh hùng dân tộc * Lồng ghép GD QPAN: +Tầm nhìn chiến lược của Vua Lý Công Uẩn về quân sự + Lòng tự hào dân tộc về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm qua các thời kì của ông cha ta trong lịch sử Việt Nam và những thành tựu của thời kì Đổi mới.	61,62 Tích hợp chuyển đổi số: HS làm bài tập trên OLM

		Ôn tập cuối học kì I	2	1. Năng lực: a. Năng lực đặc thù: - Đọc hiểu được văn bản truyện khoa học viễn tưởng, văn bản nghị luận. - Vận dụng được kiến thức về từ và câu trong tạo lập đoạn văn biểu cảm. - Viết được bài văn biểu cảm. - Viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật trong tác phẩm văn học. b. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: ôn luyện, có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử - Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực.	63,64
		Kiểm tra cuối học kì I	**2**	1. Năng lực: a. Năng lực đặc thù: - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Biết vận dụng kiến thức để giải quyết những yêu cầu của đề theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao.	65,66

				- Biết trình bày bài kiểm tra một cách khoa học. b. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: tích cực làm bài KT. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra.	
		-Viết: Nghị luận về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học.	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù:** - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài. - Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, hoàn thành bài nghị luận về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học. - Năng lực tiếp thu tri thức, kĩ năng viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học. - Trình bày rõ ý kiến về vấn đề được bàn; đưa ra được những lí lẽ thuyết phục, bằng chứng đa dạng để chứng minh ý kiến của người viết. **b. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo **2. Phẩm chất** - Yêu nước: Đề cao tinh thần yêu nước, niềm tự hào về nền văn hiến, văn hoá và lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc. - Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân. Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.	67,68
		Nói và nghe: Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về		**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Biết nghe và tóm tắt được nội dung mà người khác thuyết trình về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học. - Biết xác định được rõ vấn đề người nói sẽ trình bày, thời gian, đối tượng người nghe. - Biết đưa ra ý kiến của bản thân và sử dụng các lí kẽ, bằng chứng để	69,70,71

		một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học.		thuyết phục người nghe theo quan điểm của mình. - Biết tóm tắt bài thuyết trình theo trình tự 3 phần: mở đầu, phát triển, kết thúc; ghi chép những chỗ cần lưu ý, những ý kiến khác biệt, những vấn đề còn chưa hiểu để đề nghị người nói giải thích, trình bày thêm hoặc tham gia ý kiến khi thảo luận. **b. Năng lực chung** - Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy ngôn ngữ, tự học, hợp tác, năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin. **2. Về phẩm chất:** - Chăm chỉ: HS có ý thức tự giác, tích cực trong học tập. -Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào học tập.	
		Trả bài kiểm tra học kì I	1	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Củng cố kiến thức và kĩ năng viết bài văn cho học sinh - Qua giờ trả bài củng cố kiến thức về các tác phẩm thơ, truyện, - Kiến thức tiếng việt tự rút ra được những ưu nhược điểm của bài viết để tìm cách phát huy, khắc phục. **b. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. **2. Phẩm chất:** - Trách nhiệm: nghiêm túc học tập. - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực.	72

HỌC KỲ II						
STT	**Bài học/ Bài KT, ĐG định kì**	**Tên tiết học**	**Số tiết**	**Yêu cầu cần đạt**	**Ghi chú, điều chỉnh yêu cầu cần đạt.**	**Năng lực số**
	BÀI 6 TRUYỆN		**13**	*** Yêu cầu chung bài 6** - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết tiêu biểu, câu chuyện, nhân vật,…) và nội dung (đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp; tình cảm, thái độ của người kể chuyện;…) của truyện - Nhận biết và hiểu tác dụng của các từ ngữ toàn dân từ ngữ địa phương biệt ngữ xã hội trong đời sống và trong tác phẩm văn học. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm truyện: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội; nêu rõ các luận điểm; sử dụng lý lẽ và bằng chứng thuyết phục. Trân trọng cảm thông chia sẻ với người khác.		
		- Đọc hiểu văn bản: + Lão Hạc (Nam Cao)	**3**	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Lão Hạc*. - Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Lão Hạc* - Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện. - Năng lực phân chia bố cục văn bản. **b. Năng lực chung** - *Năng lực tự chủ và tự học:* Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo	73,74,75	**- 1.1TC2a** **- 1.3TC2a** **- 3.1TC2a** **- 2.2TC2a**

				khoa, quan sát tranh ảnh để hiểu về văn bản đã học - *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để hiểu về văn bản đã học. - *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. **2. Phẩm chất** - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày. - Trách nhiệm: Có ý thức tham gia thảo luận nhóm để thống nhất vấn đề. Xây dựng thái độ hòa nhã khi tham gia làm việc nhóm. Có trách nhiệm trong việc trình bày lắng nghe và phản biện. *** Tích hợp đạo đức, lối sống:** **Nội dung:** Tình cảm cha con; lòng tự trọng. **Hình thức:** Kể câu chuyện về tấm gương người cha tốt; lấy ví dụ những văn bản khác có cùng chủ đề		
		- Đọc hiểu văn bản: Trong mắt trẻ (Trích *Hoàng tử bé* – Ê-xu-pe-ri)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù:** - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản - Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản - Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện. **b. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để hiểu về văn bản đã học - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để hiểu về văn bản đã học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. **2. Phẩm chất** - Trân trọng những hành động và suy nghĩ nhân hậu, trong sáng Biết cảm thông chia sẻ trước cảnh ngộ của người khác.		

		- Thực hành tiếng Việt: Từ ngữ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội.	1	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Xác định được từ ngữ địa phương, chỉ ra được nghĩa và tác dụng của chúng đối với việc phản ánh con người, sự vật. - Nhận biết được biệt ngữ xã hội, hiểu nghĩa và chỉ ra được tác dụng của chúng đối với việc thể hiện đặc điểm của nhân vật hoặc nhóm xã hội sử dụng. - Viết được đoạn văn nêu ý kiến về hiện tượng sử dụng biệt ngữ xã hội trên mạng xã hội hiện nay. **b. Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề . - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. **2. Phẩm chất:** Chăm chỉ : Tự giác, chăm chỉ trong học tập.	78	**2.1TC2a** **2.2TC2a** **4.2TC2a**
		- Thực hành đọc hiểu: Người thầy đầu tiên (Ai- ma-tốp)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù:** - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết tiêu biểu, câu chuyện, nhân vật,…) và nội dung (đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp; tình cảm, thái độ người kể chuyện;…) của truyện. - Phân tích được đặc điểm của nhân vật trong truyện kể qua: hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ,… - Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. - Hiểu được chủ đề của truyện. **b. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề . - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. **2. Phẩm chất** - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ.	79,80	

				- Đoàn kết, tôn trọng sự khác biệt. Có thái độ trân trọng, biết ơn; cảm thông chia sẻ với người khác.		
		- Viết: Phân tích một tác phẩm truyện	3	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - HS nhận biết được yêu cầu của bài phân tích một tác phẩm truyện. - HS hiểu văn bản, phân tích được chủ đề, một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của một tác phẩm truyện. - HS rèn luyện, phát triển kĩ năng xây dựng luận điểm, lí lẽ và tìm những bằng chứng thuyết phục trong văn bản. - HS có cơ hội chia sẻ trải nghiệm , cảm xúc, bài học rút ra sau quá trình đọc và phân tích một tác phẩm truyện. - Vận dụng năng lực ngôn ngữ và cảm thụ văn học để tạo lập văn bản phân tích, đánh giá những đặc điểm trong cách kể chuyện của tác giả **b. Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề . - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. **2. Phẩm chất** - Biết yêu thích, tìm hiểu, khám phá vẻ đẹp của một tác phẩm truyện.	81,82,83	
		- Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã		**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù:** - Nhận biết và hiểu được các bước thực hành trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội được đặt ra trong hài kịch; nêu rõ ý kiến và các luận điểm; sử dụng lí lẽ và bằng chứng thuyết phục (có thể sử dụng công nghệ thông tin để tăng hiệu quả	84,85	

		hội.		trình bày) **b. Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua những biểu hiện sau: - Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp - Biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ - Biết xác định được những công việc có thể hoàn thành tốt bằng hợp tác theo nhóm **2. Phẩm chất** - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày. - Trách nhiệm: Có ý thức tham gia thảo luận nhóm để thống nhất vấn đề. Xây dựng thái độ hòa nhã khi tham gia làm việc nhóm. Có trách nhiệm trong việc trình bày lắng nghe và phản biện.		
	BÀI 7 THƠ ĐƯỜNG LUẬT		12	*** Yêu cầu chung bài 7:** - Xác định được giá trị nội dung nghệ thuật của thơ trữ tình và thơ trào phúng trung đại làm theo thể Đường luật. Nhận biết và phân tích được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối) và một số thủ pháp nghệ thuật của thơ trào phúng. - Hiểu được đặc điểm, tác dụng và biết sử dụng biện pháp tu từ đảo ngữ câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh. - Viết được bài phân tích một tác phẩm thơ. Nghe và tóm tắt được nội dung người khác thuyết trình về một tập thơ bài thơ. - Cảm nhận được tình yêu thiên nhiên quê hương đất nước và tâm sự của các nhà thơ trước thời cuộc.		

		-Đọc hiểu văn bản: Mời trầu (Hồ Xuân Hương)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết được nét độc đáo về hình thức (từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ,...) và nội dung (đề tài, chủ đề, tình cảm, cảm xúc,...) của bài thơ. - Nhận biết và nêu được tác dụng của một số biện pháp tu từ có trong văn bản; tác dụng của đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình...có trong văn bản. - Phân tích được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố thi luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối) của thơ thất ngôn bát cú luật Đường và một số thủ pháp nghệ thuật của thơ trào phúng. Đặc biệt thơ Nôm Đường luật là thể thơ do các nhà thơ Việt Nam thời trung đại sáng tạo ra trên cơ sở kết hợp giữa thơ Đường luật và thơ ca truyền thống mang dấu ấn văn hoá của người Việt. **b. Năng lực chung** - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm. - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà. - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản. **2. Về phẩm chất:** - Yêu thương, sống có tình người, biết không ngừng ước mơ cho cuộc sống hạnh phúc, tốt đẹp hơn.	86,87	**-1.3TC2a** **-3.1TC2a** **-2.2TC2a**
		-Đọc hiểu văn bản: Vịnh khoa thi Hương (Trần Tế Xương)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù:** - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú luật Đường như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối. - Phân tích được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố thi luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối) của thơ thất ngôn bát cú luật Đường và một số thủ pháp nghệ thuật của thơ trào phúng. Đặc biệt thơ Nôm Đường luật là thể thơ do các nhà thơ Việt Nam thời trung đại sáng tạo ra trên cơ sở kết hợp giữa thơ Đường luật và thơ ca truyền thống mang dấu ấn văn hoá của người Việt. **b. Năng lực chung:**	88,89	

				- Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bạn thân và các bạn. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm hoc tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản Vịnh khoa thi Hương. **2. Phẩm chất** - Yêu nước: trân trọng truyền thống thi cử, vinh danh các bậc hiền tài của dân tộc. - Trung thực: Có ý thức phê phân cái xấu, tiêu cực và hướng tới những điều tốt đẹp trong suy nghĩ và hành động; Nghiêm túc trong học tập, thi cử. Chăm chỉ: Tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập cá nhân và nhiệm vụ của tổ nhóm học tập.		
		- Thực hành tiếng Việt: Đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh.	1	**1. Về năng lực** **a. Năng lực đặc thù:** - Nhận biết và phân tích được biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh, chỉ ra được tác dụng của chúng trong văn chương và đời sống. Hiểu được ý nghĩa của một số đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh để nâng cao khả năng vận dụng trong nói và viết. **b. Năng lực chung:** - Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp. - Năng lực tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề. **2. Về phẩm chất** - Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.	90	2.1TC2a 2.2TC2a 4.2TC2a

				-Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.		
		- Thực hành đọc hiểu: + Xa ngắm thác núi Lư (Vọng ngư sơn bộc bố - Lý Bạch) + Cảnh khuya (Hồ Chí Minh)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù:** **- Xa ngắm thác núi Lư:** + Năng lực đọc - hiểu văn bản thơ Đường theo thể loại. + Xác định được giá trị nội dung, nghệ thuật của thơ trữ tình làm theo thể Đường luật trong văn bản Xa ngắm thác núi Lư. + Nhận biết và phân tích được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố thi luật của thơ thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối) luật trong văn bản Xa ngắm thác núi Lư. + Cảm nhận được vẻ đẹp độc đáo, hùng vĩ, tráng lệ của núi Lư qua cảm nhận đầy hứng khởi của thiên tài Lý Bạch, qua đó phần nào hiểu được tâm trạng phóng khoáng, lãng mạn của nhà thơ. - Cảnh khuya: + Những nét tiêu biểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của Hồ Chí Minh. + Xác định được giá trị nội dung và nghệ thuật của thơ trung đại trữ tình làm theo thể Đường luật. + Nhận biết và phân tích giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố thi luật của thơ Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối…) trong bài thơ ”Cảnh khuya”. + Cảm nhận được tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước của Bác. **b. Năng lực chung:** - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm. - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản, - Năng lực giải quyết những tình huống đặt ra trong các văn bản. **2. Phẩm chất** - Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, hoà nhập gắn bó với thiên nhiên. - Tích hợp bảo vệ môi trường: Bảo vệ cảnh quan môi trường thiên nhiên (Xa ngắm thác núi Lư). Góp phần bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, lòng kính yêu	91,92	

				Bác.		
		- Viết: Phân tích một tác phẩm thơ.	3	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Nhận diện được kiểu bài nghị luận phân tích một tác phẩm thơ. - HS viết được đoạn văn có cấu tạo 3 phần: mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn, số lượng câu đúng quy định. - HS bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc sắc một tác phẩm thơ về nội dung, nghệ thuật, chủ đề.... - Nêu được ấn tượng, cảm xúc, suy nghĩ về một bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ. - HS lựa chọn được đề tài phù hợp, vận dụng những kiến thức về thể thơ để làm một bài thơ sáu chữ, bảy chữ **b. Năng lực chung** - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề NL; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề trong bài làm, chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin. Năng lực giao tiếp và hợp tác: tích cực tham gia hoạt động nhóm, chia sẻ kiến thức, hiểu biết về các vấn đề về tác phẩm - Năng lực tự chủ và tự học: tự tìm kiếm, sưu tầm các tài liệu liên quan đến bài học, lựa chọn được các nguồn tài liệu học tập phù hợp. **2. Phẩm chất** - Biết bày tỏ suy nghĩ, cảm thụ về một tác phẩm thơ. Cảm nhận được cái đặc sắc nghệ thuật, nội dung, chủ đề...yêu cái đẹp...qua tác phẩm thơ.	93,94,95	
		- Nói và nghe: Nói và nghe tóm tắt nội dung thuyết trình về một tác phẩm	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (từ ngữ, nhan đề, bố cục, , hình ảnh, cách triển khai,..), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ, tình cảm người viết,...) thể hiện qua văn bản. - Phân tích được những đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của bài thơ, tập thơ. - Biết nghe và tóm tắt được nội dung mà người khác thuyết trình về một tập thơ, bài thơ. - Biết xác định được rõ vấn đề người nói sẽ trình bày, thời gian,		

		thơ.		đối tượng người nghe. - Biết tóm tắt bài thuyết trình theo trình tự 3 phần: mở đầu, phát triển, kết thúc; ghi chép những chỗ cần lưu ý, những ý kiến khác biệt, những vấn đề còn chưa hiểu để đề nghị người nói giải thích, trình bày thêm hoặc tham gia ý kiến khi thảo luận. **b. Năng lực chung** - Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy ngôn ngữ, tự học, hợp tác, năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin. **2. Phẩm chất:** - Nhân ái: biết đề cao, trân trọng giá trị văn hóa của dân tộc Chăm học, chăm làm: có ý thức vận dụng bài học rút ra từ văn bản vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân. - Trách nhiệm: hành động có trách nhiệm với chính mình, có trách nhiệm với đất nước khi hiểu được giá trị văn hóa được gợi lên từ bài học.	96,97	
	BÀI 8 TRUYỆN LỊCH SỬ VÀ TIỂU THUYẾT		12	*** Yêu cầu chung bài 8:** - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ,…), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ của người kể chuyện,…) trong truyện lịch sử và tiểu thuyết. - Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến. - Nhận biết và đặt được câu khẳng định câu phủ định. - Viết được bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một vấn đề của đời sống. - Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình giới thiệu về một nhân vật lịch sử hoặc một tiểu thuyết đã học (hoặc đã đọc, nghe) bằng hình thức nói và viết. Yêu quê hương, đất nước, tự hào về truyền thống dân tộc, cảm phục và noi theo tấm gương của các anh hùng dân tộc; nhận thức đúng năng lực và phẩm chất của bản thân.		
		-Đọc hiểu văn bản: + Quang	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, bối		

		Trung đại phá quân Thanh (Trích Hoàng Lê nhất thống chí – Ngô gia văn Phái)		cảnh, nhân vật, ngôn ngữ …) nội dung (đề tài, ý nghĩa, chủ đề, thái độ người kể trong truyện lịch sử và tiểu thuyết. - Nhận biết được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến. - Những nét tiêu biểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của nhóm Ngô Gia Văn Phái - Những nét chung về tác phẩm "Hoàng Lê Nhất thống chí". - Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong một tác phẩm truyện lịch sử. **b. Năng lực chung:** - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bạn thân và các bạn. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm hoc tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản Quang Trung đại phá quân Thanh **2. Phẩm chất:** - Giáo dục tình yêu quê hương, đất nước, tự hào về truyền thống dân tộc, tự hào và noi theo tấm gương các anh hùng dân tộc, nhận thức đúng đắn năng lực và phẩm chất của bản thân. * Lồng ghép GD QPAN: Lòng yêu nước và tinh thần chống giặc ngoại xâm của ông cha ta. Tấm gương những vị anh hùng dân tộc.	98,99	
		-Đọc hiểu văn bản: Đánh nhau với cối xay gió (trích Đôn-ki-hô- tê- Xéc- van-tét)	2	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ,...), nội dung (đề tài, chủ đé, ý nghĩa, thái độ người kể,...) trong đoạn trích. - Nắm bắt được diễn biến của các sự kiện trong đoạn trích. - Chỉ ra được những chi tiết tiêu biểu cho tính cách mỗi nhân vật. - Biết đọc hiểu một đoạn trích trong tác phẩm truyện hiện đại- cốt truyện, nhân vật sự kiện trong đoạn trích : "Đánh nhau với cối xay gió". - Viết được đoạn văn phân tích hình ảnh tiêu biểu trong tác phẩm. **b. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo	100,101	

				khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về đặc điểm thể loại truyện với nhân vật, sự kiện, diễn biến truyện qua một đoạn trích trong tác phẩm Đôn Ki-hô-tê. Ý nghĩa của cặp nhân vật bất hủ mà Xéc-van-tét đã góp vào văn học nhân loại: Đôn Ki-hô-tê và Xan-chô Pan-xa. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề về đặc điểm thể loại truyện với nhân vật, sự kiện, diễn biến truyện qua một đoạn trích trong tác phẩm Đôn Ki-hô-tê. Ý nghĩa của cặp nhân vật bất hủ mà Xéc-van-tét đã góp vào văn học nhân loại: Đôn Ki-hô-tê và Xan-chô Pan-xa. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: trình bày suy nghĩ, ý tưởng, tư duy sáng tạo. **2. Phẩm chất:** - Yêu nước: Yêu gia đình, quê hương. - Nhân ái: Sống có tình yêu thương và trách nhiệm đối với mọi người xung quanh. - Chăm chỉ: Chịu khó học tập bộ môn. Trách nhiệm: Có lòng dũng cảm, cao thượng không mê muội hoang tưởng, có khát vọng lí tưởng cao đẹp vì cộng đồng.		
		Ôn tập giữa kì 2	2	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận xã hội: mục đích và nội dung chính; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối quan hệ của chúng. - Vận dụng được kiến thức về liên kết, mạch lạc của văn bản trong đọc, viết, nói và nghe. - Biết viết bài văn nghị luận và trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống. **b. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấnđề để tìm hiểu về bài học.	102,103	

				+ Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. 2. Phẩm chất: - Yêu nước: có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước; có tình yêu thương con người, biết chia sẻ, cảm thông với người khác và những cảnh ngộ éo le trong cuộc sống. Tự hào về truyền thống yêu nước, có lối sống giản dị, khiêm nhường và biết ơn những thế hệ đã hi sinh vì Tổ quốc. - Nhân ái: tôn trọng người khác, không đồng tình với cái ác, cái xấu - Trung thực: tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực - Trách nhiệm: có ý thức chấp hành tốt pháp luật, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực - Chăm chỉ: có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết.		
		Kiểm tra giữa kì 2	2	**1. Năng lực:** a. Năng lực đặc thù: - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Biết vận dụng kiến thức để giải quyết những yêu cầu của đề theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao. - Biết trình bày bài kiểm tra một cách khoa học. b. Năng lực chung:- Năng lực tự chủ và tự học. **2. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: tích cực làm bài KT. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra.	104,105 - Thời gian: 90 phút - Hình thức: Viết trên giấy, bài trắc nghiệm + tự luận.	

		- Thực hành tiếng Việt: Câu khẳng định và câu phủ định	2	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Nhận biết được câu khẳng định và câu phủ định. - Vận dụng kiến thức về câu khẳng định và câu phủ định để đặt câu theo các tình huống trong thực tế đời sống và tạo lập văn bản. **b. Năng lực chung:** - Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp. - Năng lực tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng hợp kiến thức , tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề. **2. Phẩm chất:** - Có tinh thần hợp tác và trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập chung của nhóm.	106,107	
		- Thực hành đọc hiểu: Bên bờ Thiên Mạc (Hà Ân)	2	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, bốicảnh, nhân vật, ngôn ngữ,…), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,…)trong truyện lịch sử và tiểu thuyết. - Nhận biết được nhân vật lịch sử và nhân vật hư cấu. - Hiểu được cách thể hiện tư tưởng, tình cảm của tác giả được thể hiện qua văn bản và tác dụng, ý nghĩa của những chi tiết nghệ thuật tiêu biểu. - Phân tích được nhân vật, chi tiết, tình huống trong văn bản. - Viết được đoạn văn nêu cảm nhận về một nhân vật trong truyện. **b. Năng lực chung:** - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm. - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản, - Năng lực giải quyết những tình huống đặt ra trong các văn bản.	108,109	

				2. Phẩm chất: - Trân trọng, tự hào, kính yêu và biết ơn đối với anh hùng dân tộc. - Sống có trách nhiệm với quê hương, đất nước. *** Tích hợp đạo đức, lối sống:** **Nội dung:** Yêu quê hương, đất nước, tự hào truyền thống dân tộc; cảm phục, noi theo tấm gương các anh hùng dân tộc; nhận thức đúng năng lực, phẩm chất của bản thân. **Hình thức:** Lấy ví dụ những văn bản khác có cùng chủ đề; kể chuyện về tấm gương các anh hùng dân tộc qua các thời đại		
		Viết: Nghị luận về một tư tưởng đạo lý	2	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù** - Nắm được kiểu bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống - Viết được bài văn nghị luận trình bày ý kiến vé một vấn đề của đời sống. **b. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học. - Chăm chỉ: tích cực làm bài KT. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. **2. Phẩm chất:** - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra	110,111	
		- Nói và nghe: Tóm tắt nội dung thuyết trình về một nhân vật lịch sử hoặc tác phẩm văn học	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nói: Biết Tóm tắt nội dung thuyết trình về một nhân vật lịch sử hoặc tác phẩm văn học. - Nghe và tóm tắt được nội dung người khác giới thiệu về một nhân vật lịch sử, một tiểu thuyết đã học hay đã đọc. - Biết cách ghi lại các ý chính theo hệ thống một cách phù hợp. **b. Năng lực chung** - Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy ngôn ngữ, tự học, hợp tác, năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin. **2. Phẩm chất:** - Nhân ái: biết đề cao, trân trọng, tự hào trước lịch sử dân tộc với	112,113	

				lớp lớp cha anh tài giỏi. - Chăm học, chăm làm: có ý thức vận dụng bài học rút ra từ văn bản vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân. -Trách nhiệm: hành động có trách nhiệm với chính mình, có trách nhiệm với đất nước khi hiểu được giá trị văn hóa được gợi lên từ bài học.		
		Trả bài kiểm tra giữa học kì II	1	**1. Năng lực:** - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. **a. Năng lực đặc thù:** - Qua giờ trả bài, củng cố kiến thức và kĩ năng viết bài văn cho học sinh - Qua giờ trả bài củng cố kiến thức về các tác phẩm thơ, truyện, Kiến thức tiếng Việt tự rút ra được những ưu nhược điểm của bài viết để tìm cách phát huy, khắc phục. **b. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. **2. Phẩm chất:** - Trách nhiệm: nghiêm túc học tập. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực. Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống	114	
			13	*** Yêu cầu chung bài 9:** - Nhận biết được đặc điểm hình thức (cách thể hiện luận đề, luận điểm, lý lẽ, bằng chứng,…) và nội dung (mục đích, giá trị, ý nghĩa,…) của một văn bản nghị luận văn học; chỉ ra được mối liên hệ giữa luận đề; luận điểm; lý lẽ và bằng chứng. - Nhận biết và hiểu tác dụng của các thành phần biệt lập trong câu; biết bổ sung thành phần biệt lập khi cần thiết.		

				- Biết viết bài nghị luận phân tích tác phẩm văn học. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về nội dung hoặc nghệ thuật của tác phẩm văn học. Yêu thích tìm hiểu, khám phá các giá trị của tác phẩm văn học; trân trọng những sáng tạo nghệ thuật và có ý thức giữ gìn giá trị của những sản phẩm đó.		
		- Đọc hiểu văn bản: + Vẻ đẹp của bài thơ Cảnh khuya (Lê Trí Viễn)	2	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Nhận biết được đặc điểm hình thức (cách thể hiện luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng,...) và nội dung (mục đích, giá trị, ý nghĩa,...) của một văn bản nghị luận văn học; chỉ ra được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của văn bản "Vẻ đẹp của bài thơ Cảnh khuya". - Phân tích, so sánh được những điểm khác biệt cơ bản giữa văn bản nghị luận với một số kiểu văn bản đã học như thơ, truyện. - Tư tưởng, tình cảm của tác giả Lê Trí Viễn thể hiện qua văn bản. **b. Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bạn thân và các bạn. Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm hoc tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản. **2. Phẩm chất** - Yêu thích tìm hiểu, khám phá các giá trị của tác phẩm văn học; trân trọng những sáng tạo nghệ thuật và có ý thức gìn giữ giá trị của những sản phẩm đó.	115,116	
		-Đọc hiểu văn bản: Chiều sâu của truyện "Lão Hạc"	2	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết được đặc điểm hình thức (cách thể hiện luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng,...) và nội dung (mục đích, giá trị, ý nghĩa,...) của một văn bản nghị luận văn học; chỉ ra được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của văn bản. - Mối quan hệ giữa nhan đề với nội dung của văn bản.		

		(Văn Giá)		- Phân tích, so sánh được những điểm khác biệt cơ bản giữa văn bản nghị luận với một số kiểu văn bản đã học như thơ, truyện. - Tư tưởng, tình cảm của tác giả Văn Giá thể hiện qua văn bản. **b. Năng lực chung :** - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bạn thân và các bạn. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm hoc tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản. **2. Phẩm chất** - Nhân ái: biết quan tâm, chia sẻ yêu thương mọi người xung quanh. - Yêu nước: trân trọng tự hào về kho tàng văn học của cha ông để lại. Trung thực: trong học tập, trong các mối quan hệ với bạn bè, thầy cô và gia đình,…	1117,118	
		Thực hành tiếng Việt: Thành phần biệt lập trong câu	1	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Rèn luyện được kĩ năng nói, viết, đặt câu có các thành phần biệt lập trong câu - Nhận biết và hiểu tác dụng của các thành phần biệt lập trong câu; biết bổ sung thành phần biệt lập khi cần thiết. **b. Năng lực chung** - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm . - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà. - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản. **2. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân. Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý	119	2.1TC2a 2.2TC2a 4.2TC2a

				thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.		
		- Thực hành đọc hiểu: Nắng mới, áo đỏ và nét cười đen nhánh (Về bài thơ "Nắng mới" của Lưu Trọng Lư) (Lê Quang Hưng)	2	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Nhận biết được đặc điểm hình thức (cách thể hiện luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng,...) và nội dung (mục đích, giá trị, ý nghĩa,...) của một văn bản nghị luận văn học; chỉ ra được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của văn bản - Phân tích, so sánh được những điểm khác biệt cơ bản giữa văn bản nghị luận với một số kiểu văn bản đã học như thơ, truyện. - Tư tưởng, tình cảm của tác giả thể hiện qua văn bản. **b. Năng lực chung:** - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm. - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản, - Năng lực giải quyết những tình huống đặt ra trong các văn bản. **2. Phẩm chất** - Yêu thích tìm hiểu, khám phá các giá trị của tác phẩm văn học; trân trọng những sáng tạo nghệ thuật và có ý thức gìn giữ giá trị của những sản phẩm đó.	120,121	
		- Viết: Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm kịch.	2	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Nắm được yêu cầu và cách làm kiểu bài nghị luận phân tích một tác phẩm kịch. - Biết xác định luận điểm, lí lẽ, bằng chứng của bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm kịch. - Viết được bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm kịch. **b. Năng lực chung:** - Phát triển năng lực tự học và tự chủ thông qua tìm kiếm tư liệu - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm kiếm thông tin, giải quyết các nhiệm vụ học tập - Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua chia sẻ làm việc nhóm **2. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào hoàn cảnh thực tế, kiên trì, học hỏi, sáng tạo. Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý	122,123	

				thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.		
		- Nói và nghe: Thuyết trình bài giới thiệu về một vấn đề của một tác phẩm văn học.	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Xác định được ý kiến, trình bày quan điểm, suy nghĩ của bản thân về một vấn đề của tác phẩm văn học. - Trình bày ý kiến, quan điểm, suy nghĩ của bản thân về một vấn đề của tác phẩm văn học. - Biết chú ý lắng nghe để nắm đầy đủ, chính - Biết nghe và tóm tắt được nội dung mà người khác thuyết trình về một vấn đề của 1 TPVH. - Biết xác định được rõ vấn đề người nói sẽ trình bày, thời gian, đối tượng người nghe. - Biết tóm tắt bài thuyết trình theo trình tự 3 phần: mở đầu, phát triển, kết thúc; ghi chép những chỗ cần lưu ý, những ý kiến khác biệt, những vấn đề còn chưa hiểu để đề nghị người nói giải thích, trình bày thêm hoặc tham gia ý kiến khi thảo luận. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về nội dung hoặc nghệ thuật của tác phẩm văn học. **b. Năng lực chung** - Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy ngôn ngữ, tự học, hợp tác, năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin. **2. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào hoàn cảnh thực tế, học hỏi, sáng tạo. -Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.	124,125	
	BÀI 10 VĂN BẢN THÔNG TIN		10	*** Yêu cầu chung bài 10:** Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc một bộ phim, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm và mục đích của văn bản, phân tích được thông tin cơ bản và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản. - Nhận biết và sử dụng được câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu kể trong hoạt động giao tiếp; biết sử dụng thành phần biệt lập trong		

				câu. - Viết được bài văn giới thiệu một cuốn sách đã đọc. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách (theo sự lựa chọn cá nhân) có sử dụng kết hợp các phương tiện phi ngôn ngữ. Yêu thích đọc sách, xem phim và khám phá, chia sẻ giá trị của các sản phẩm tinh thần trong cuộc sống.		
		-Đọc hiểu văn bản: + Lá cờ thêu sáu chữ vàng – tác phẩm không bao giờ cũ dành cho thiếu nhi.	2	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách trong " Lá cờ thêu sáu chữ vàng"- tác phẩm không bao giờ cũ dành cho thiếu nhi; + Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm và mục đích của văn bản" Lá cờ thêu sáu chữ vàng"- tác phẩm không bao giờ cũ dành cho thiếu nhi; + Phân tích được thông tin cơ bản và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản thể hiện trong " Lá cờ thêu sáu chữ vàng"- tác phẩm không bao giờ cũ dành cho thiếu nhi. **b. Năng lực chung:** - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bản thân và các bạn. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm hoc tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác. **2. Phẩm chất:** - Yêu nước: Tự hào về lịch sử dân tộc. - Trách nhiệm: Có ý thức chia sẻ giá trị của các sản phẩm tinh thần trong cuộc sống. *- Lồng ghép GD QPAN: Lòng yêu nước và tinh thần chống giặc ngoại xâm của ông cha ta. Tấm gương những vị anh hùng dân tộc*	126,127	
		-Đọc hiểu văn bản: Bộ phim	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù:** - Nhận biết các thông tin cơ bản, nổi bật về nội dung, hình thức		

		"Người cha và con gái"		giá trị...của bộ phim Người cha và con gái . Thấy được đặc điểm giống và khác nhau của bài giới thiệu bộ phim và bài phân tích tác phẩm văn học. Phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin, giới thiệu một bộ phim; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm và mục đích của văn bản Bộ phim Người cha và con gái - Phân tích được thông tin cơ bản về bộ phim và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt, năng lực tạo lập văn bản, năng lực cảm thụ thẩm mỹ... **b. Năng lực chung** - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm . - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà. - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản. **2. Phẩm chất:** - Nhân ái: biết quan tâm, yêu thương, trân trọng tình cảm gia đình, những người thân yêu. - Chăm học, chăm làm: có ý thức vận dụng bài học rút ra từ văn bản vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân. - Trách nhiệm: hành động có trách nhiệm với chính mình, có trách nhiệm với gia đình. *** Tích hợp đạo đức, lối sống:** **Nội dung:** Trân trọng tình cảm cha con **Hình thức:** Kể câu chuyện, lấy ví dụ những tấm gương điển hình sống biết trân trọng tình cảm gia đình, hiếu thuận với cha mẹ,…	128,129	
		- Thực hành tiếng Việt: Câu hỏi, cầu khiến, câu cảm,	1	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù:** - Nhận biết đặc điểm và sử dụng được câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu kể trong hoạt động giao tiếp; - Nhận biết và biết sử dụng thành phần biệt lập trong câu. **b. Năng lực chung:** - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản	130	2.1TC2a 2.2TC2a 4.2TC2a

		câu kể.		phẩm nhóm . Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.		
	ÔN TẬP CUỐI KÌ II		2	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Đọc hiểu được văn bản nghị luận, tùy bút và tản văn. - Vận dụng được kiến thức về liên kết, mạch lạc trong văn bản, từ Hán Việt trong tạo lập đoạn văn nghị luận xã hội. - Viết được bài văn biểu cảm. - Chăm chỉ ôn luyện, trung thực trong kiểm tra, đánh giá. **b. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. **2. Phẩm chất:** - Nhân ái: tôn trọng người khác. - Trung thực: tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử. - Trách nhiệm: có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực. Chăm chỉ: ôn luyện, có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết.	131,132	
			2	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong năm học, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.	133,134	

	KIỂM TRA CUỐIKÌ II			**b. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học **2. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: tích cực làm bài KT. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra.	Tuần 33 - Thời gian: 90 phút - Hình thức: Viết trên giấy, bài trắc nghiệm + tự luận.	
		- Thực hành đọc hiểu: Cuốn sách chìa khóa vũ trụ của Gioóc-giơ" (Theo Phúc Yên)	2	**1. Về năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách được thể hiện trong văn bản "Cuốn sách Chìa khóa vũ trụ của Gioóc - giơ" - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm và mục đích của văn bản"" Chìa khóa vũ trụ của Gioóc - giơ" Phân tích được thông tin cơ bản và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản "Cuốn sách Chìa khóa vũ trụ của Gioóc - giơ" **b. Năng lực chung:** - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bản thân và các bạn. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm hoc tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác. **2. Phẩm chất:** - Chăm học, chăm làm: có ý thức vận dụng bài học rút ra từ văn bản vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân. Trách nhiệm: hành động có trách nhiệm với chính mình, có trách	135,136	

				nhiệm với gia đình.		
		- Viết: Viết bài giới thiệu một cuốn sách	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài học. - Biết viết được bài giới thiệu một cuốn sách với các thông tin cơ bản về cuốn sách đó như: nhan đề, thể loại, tác giả. hoàn cảnh ra đời, nội dung, hình thức, nghệ thuật và giá trị, ý nghĩa. của cuốn sách. Lựa chọn sử dụng hình ảnh, sơ đồ.kết hợp với chữ viết để giới thiệu thông tin; có thể viết tay hoặc trình bày trên máy vi tính. - Năng lực tiếp thu tri thức, kĩ năng của kiểu bài để hoàn thành các yêu cầu của bài tập. **b. Năng lực chung** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực trình bày, giao tiếp, năng lực hợp tác,... **2. Phẩm chất** - Biết yêu quý, giữ gìn, bảo quản một cuốn sách. Yêu thích đọc sách, biết chia sẻ giá trị của các sản phẩm tinh thần trong cuộc sống.	137,138	
		- Nói và nghe: Giới thiệu một cuốn sách	1	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù:** - HS trình bày được bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách (theo sự lựa chọn cá nhân), cung cấp cho người đọc những thông tin quan trọng nhất; nêu được đề tài hay chủ đề của cuốn sách và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật. - Sử dụng kết hợp các phương tiện phi ngôn ngữ như ánh mắt, nét mặt, cử chỉ, ... và các phương tiện minh hoạ, hỗ trợ để hoạt động trình bày thêm rõ ràng, thú vị, hấp dẫn. - Lựa chọn cách nói phù hợp với đối tượng người nghe. - Nghe và tổng hợp được các thông tin chính của bài nói, biết nhận xét về chất lượng bài nói (nội dung và cách trình bày), trao đổi để rút kinh nghiệm cách thực hiện bài nói theo yêu cầu của bài. **b. Năng lực chung** - Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản	139	2.1TC2a 2.2TC2a 4.2TC2a

				thân, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy ngôn ngữ, tự học, hợp tác, năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin. **2. Phẩm chất** - Yêu thích đọc sách, xem phim và khám phá, chia sẻ giá trị của các sản phẩm tinh thần trong cuộc sống. - Sẵn sàng trao đổi với người nghe để làm sáng tỏ những nội dung còn chưa rõ. Biết lắng nghe, thể hiện sự tôn trọng những cách cảm nhận, đánh giá đa dạng đối với một cuốn sách.		
	TRẢ BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ II		1 (134)	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Qua giờ trả bài, củng cố kiến thức và kĩ năng viết bài văn cho học sinh. Qua giờ trả bài củng cố kiến thức về văn học, tiếng Việt tự rút ra được những ưu nhược điểm của bài viết để tìm cách phát huy, khắc phục. - Tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, linh hoạt trong xử lý tình huống giao tiếp, hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, tạo lập văn bản, trình bày vấn đề. **b. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. **2. Phẩm chất:** - Trách nhiệm: nghiêm túc học tập. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực. Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sá ch, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết.	140	

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp THPT)

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài KT đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì I	90 phút	Tuần 9	**1. Năng lực:** **a. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học. **b. Năng lực đặc thù:** - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Biết vận dụng kiến thức để giải quyết những yêu cầu của đề theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao. - Biết trình bày bài kiểm tra một cách khoa học. **2. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: tích cực làm bài KT. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra.	Trắc nghiệm + Tự luận, viết trên giấy
Cuối học kì I	90 phút	Tuần 17	**1. Năng lực:** **a. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học. **b. Năng lực đặc thù:** - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Biết vận dụng kiến thức để giải quyết những yêu cầu của đề theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao. - Biết trình bày bài kiểm tra một cách khoa học. **2. Phẩm chất:**	Trắc nghiệm + Tự luận, viết trên giấy

			- Chăm chỉ: tích cực làm bài KT. - Nhân ái: tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. - Trách nhiệm: có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Biết vận dụng kiến thức để giải quyết những yêu cầu của đề theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao. - Biết trình bày bài kiểm tra một cách khoa học. **2. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: tích cực làm bài KT. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra.	
Giữa học kì II	90 phút	Tuần 26	**1. Năng lực:** **a. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học. **b. Năng lực đặc thù:** - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Biết vận dụng kiến thức để giải quyết những yêu cầu của đề theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao. - Biết trình bày bài kiểm tra một cách khoa học. **2. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: tích cực làm bài KT. - Nhân ái: tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. - Trách nhiệm: có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra.	Trắc nghiệm + Tự luận, viết trên giấy

Cuối học kì II	90 phút	Tuần 33	**1. Năng lực:** **a. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học. **b. Năng lực đặc thù:** Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong năm học, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. **c. Phẩm chất:** Chăm chỉ: tích cực làm bài KT. Nhân ái: tôn trọng người khác. Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. Trách nhiệm: có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra.	Trắc nghiệm + Tự luận, viết trên giấy

III. Các nội dung khác:

- Ôn HSG môn GDCD

Điền Xá, ngày 05 tháng 01 năm 2026

TỔ TRƯỞNG

Dương Thị Thắm

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

UBND XÃ ĐIỀN XÁ T. CAO BẰNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐIỀN XÁ

Vũ Thị Oanh